

Số: /TB-CCTT&BVTV

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

- Cục Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp và PTNT.

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY
(Từ 12/02/2025 đến ngày 19/02/2025)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

- Nhiệt độ: Trung bình: 19⁰C; Cao: 24⁰C; Thấp: 14⁰C.
- Nhận xét khác: Đầu và cuối kỳ thời tiết có mưa, độ ẩm không khí cao.

2. Cây trồng

Đối tượng	GDST	Diện tích (ha)
Lúa	Mạ, Cấy - 4 lá	20.250/28.186
Ngô	Trồng - 4 lá	4.176/6.639
Cây chè	Đón - Phát triển búp - Thu hái búp	22.126
Cây nhãn, vải	Vải, nhãn phát triển lộc Xuân, phát triển mầm hoa	1.690
Cây na	Sau thu hoạch - Phát triển lộc	970
Cây bưởi	Phát triển lộc Xuân - mầm hoa	2.162
Cây rau	Phát triển thân lá	4.272/4.740

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY

1. Cây lúa

- Ốc bươu vàng: Mật độ gây hại trung bình 0,5-2 con/m², nơi cao 3 con/m² (Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá...).
- Rầy các loại: Mật độ gây hại trung bình 5 con/m², nơi cao 40 con/m² (Phổ Yên, Sông Công...).
- Bệnh khô vằn: Tỷ lệ hại trung bình 1%, nơi cao 5% cấp 1 (Phổ Yên, Sông Công).

2. Cây ngô

- Sâu cắn lá: Tỷ lệ gây hại trung bình 0,03%, nơi cao 0,5% tuổi 4, 5 (TP Phổ Yên, TP Sông Công...).

- Đốm lá nhỏ: Tỷ lệ gây hại trung bình 1%, nơi cao 5% (TP Phở Yên, TP Sông Công...).

3. Cây chè

- Rầy xanh: Tỷ lệ hại trung bình 1-5 %, nơi cao 10% búp bị hại.
 - Bọ cánh tơ: Tỷ lệ hại trung bình 1-5%, nơi cao 10% búp bị hại.
 - Bọ xít muỗi: Tỷ lệ hại trung bình 1-2%, nơi cao 10-20% búp bị hại.
 - Nhện đỏ: Tỷ lệ hại trung bình 1-5%, nơi cao 10% lá bị hại.
 - Bệnh phòng lá: Tỷ lệ hại trung bình 1%, nơi cao 15% lá bị hại.
- Ngoài ra bệnh chấm xám, bệnh chết loang... gây hại cục bộ tỷ lệ hại thấp.

4. Cây vải, nhãn

- Bọ xít nâu: Mật độ trung bình 0,5 con/cành, nơi cao 2-3 con/cành, tuổi N + TT.
- Nhện lông nhung: Tỷ lệ hại trung bình 1,25%, nơi cao 12,5% cành bị hại.

5. Cây na, bưởi: Sâu bệnh an toàn.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

- Trên cây lúa: Ốc bươu vàng, rầy gây hại tăng.
- Trên cây ngô: Sâu xám, sâu cắn lá... gây hại tăng.
- Trên cây chè: Rầy xanh, bọ cánh tơ, nhện đỏ... gây hại giảm. Bệnh phòng lá gây hại tăng.
- Trên cây ăn quả: Rệp sáp, bọ trĩ, bệnh thán thư trên cây na ... gây hại giảm.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

Đề nghị Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra nắm bắt tình hình sâu bệnh hại cây trồng. Chủ động theo dõi diễn biến các đối tượng gây hại trên cây trồng chính. Ốc bươu vàng, rầy các loại.. gây hại trên cây lúa; các đối tượng Rầy xanh, Bọ cánh tơ, bệnh phòng lá... gây hại trên cây chè.

Chủ động tham mưu và đề xuất các biện pháp chỉ đạo phòng trừ đạt hiệu quả, đảm bảo năng suất cây trồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng Kinh tế các thành phố;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Lưu: VT,TTBVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tá

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH
(Từ ngày 12/02/2024 đến ngày 19/02/2025)

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	So kỳ trước	So với cùng kỳ NT	DTPT	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng		(+/-)	(+/-)		
Cây lúa	OBV	Mới cấy- 4 lá	0,5-2 con/m ²	5 con/m ²	57	20	0	77	0	+3	+77	484	Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương., Đồng Hỷ, Võ Nhai
Cây chè	Rầy xanh	Đốn – Phát triển búp	1-5%	10 %	56	10	0	66	0	-5	-117	42	Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phổ Yên...
	Bọ cánh tơ		1-5%	10 %	56	10	0	66	0	-9	-58	62	
	Bọ xít muỗi		1-2%	10-20%	66	10	0	76	0	0	+18	45	
	Nhện đỏ		1-5%	10%	69	15	0	74	0	-10	-43	65	
	Phồng lá chè		1%	15%	9	0	0	9	0	+9	-4	9	Đại Từ, Phú Lương
Cây ăn quả	Nhện lông nhung	Phát triển lộc Xuân - mầm hoa	1,25%	12,5%	4	0	0	4	+1	0	0	4	Đồng Hỷ, Võ Nhai..
	Bọ xít nâu		0,5 con/m ²	2 - 3 con/m ²	2	0	0	2	0	0	-11	2	Đồng Hỷ, Võ Nhai..

